

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024 – 2030

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai kịp thời, thực chất các nội dung Đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp trong năm 2024 và các năm tiếp theo, tạo tiền đề để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề; đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu ngành nghề và đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực ngành dịch vụ, đặc biệt là lĩnh vực du lịch bên cạnh công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu kinh tế của tỉnh góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm gắn với nhiệm vụ phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương để triển khai thực hiện thật hiệu quả.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Phân đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu Kế hoạch, cần thực hiện đồng bộ 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó “Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo” và “Phát

triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp” là giải pháp đột phá. Cụ thể:

1. Xây dựng chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Phối hợp trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khi có hướng dẫn của Trung ương như:

+ Chính sách thu hút người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, sức khỏe,...

+ Chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ...; chính sách về bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp.

+ Chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

+ Chính sách khuyến khích đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công nhận là trường chất lượng cao; xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù và lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù.

+ Nghiên cứu các chính sách, quy định của trung ương áp dụng vào thực tế địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp và khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia.

- Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, cụ thể hóa các chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp phù hợp với tình hình của địa phương. Thực hiện chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp; chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao¹.

- Đẩy mạnh việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại chỗ bao gồm việc hỗ trợ xây dựng và thẩm tra chương trình, giáo trình đào tạo và đánh giá cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học.

- Thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng về giáo dục nghề nghiệp tiếp cận “quản lý rủi ro” và đẩy mạnh “hậu kiểm”. Thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ

¹ Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với cơ sở công lập

cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giai đoạn 2024 - 2030 bảo đảm cả về số lượng, chất lượng, đạt trình độ chuẩn, trẻ hóa, có tính kế thừa bền vững; ưu tiên tuyển dụng bổ sung, đào tạo kịp thời đội ngũ giáo viên, giảng viên có trình độ cao gắn liền với việc đánh giá giáo viên, giảng viên hàng năm theo quy định; đảm bảo định mức quy định về tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên đối với tất cả các ngành, nghề đào tạo. Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm định, đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

2. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

2.1. Đẩy nhanh chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số của cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng, phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của tỉnh về quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tiến tới đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, gắn với cơ sở dữ liệu của các ngành liên quan góp phần chung vào cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các cấp độ trong giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn ngành và liên kết với quốc tế. Đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

2.2. Hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị đào tạo nghề

- Cập nhật, chỉnh sửa, góp ý xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm; định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu cho các ngành, nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

2.3. Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

- Góp ý xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin (quản lý, đào tạo dạy học trực tuyến). Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động di cư. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động. Triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

b) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

3.1. Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề

- Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp các kỹ năng cốt lõi mà thế kỷ XXI đòi hỏi cùng kỹ năng mềm, kỹ năng số, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho đội ngũ nhà giáo.

- Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo.

- Thực hiện công nhận kỹ năng, trình độ đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở ngành nghề khác chuyển sang làm giáo viên, giảng viên.

- Xây dựng, tổ chức các sự kiện như: Hội thi, hội diễn, gala trình diễn tay nghề,... nhằm công nhận tay nghề, bậc thợ, thông qua đó phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả các cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Chuẩn hóa cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Phát triển nhanh và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp làm công tác kiểm định, bảo đảm chất lượng; đội ngũ thanh tra, cộng tác viên thanh tra chuyên ngành.

- Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

b) Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

4. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Xây dựng và triển khai cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng ngành, từng địa phương phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua nâng cao năng lực, phát triển các quy trình, công cụ thu thập, cập nhật và tổng hợp dữ liệu, thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, đặc biệt các ngành, nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Liên Đoàn lao động tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

5. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ về giáo dục nghề nghiệp. Hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Liên Đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

6. Nâng cao hiệu quả tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên ngân sách nhà nước bố trí cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của tỉnh.

- Đẩy mạnh tự chủ kinh phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

b) Cơ quan phối hợp: Liên Đoàn lao động tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: theo dự toán được giao hàng năm.

7. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng “hệ sinh thái truyền thông” giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng riêng về giáo dục nghề nghiệp, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề,... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

- Chủ động tham gia, định hướng các mạng xã hội về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

6. Nâng cao hiệu quả tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên ngân sách nhà nước bố trí cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của tỉnh.

- Đẩy mạnh tự chủ kinh phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

b) Cơ quan phối hợp: Liên Đoàn lao động tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: theo dự toán được giao hàng năm.

7. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng “hệ sinh thái truyền thông” giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng riêng về giáo dục nghề nghiệp, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề,... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

- Chủ động tham gia, định hướng các mạng xã hội về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản

lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học; hình thành mạng xã hội giáo dục nghề nghiệp mở.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

b) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Tây Ninh; Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Tỉnh đoàn; Hội liên hiệp Phụ nữ; Hội nông dân; UBND huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Chủ động, tích cực hợp tác với các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp để triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học - ứng dụng công nghệ có tính khả thi cao trong thực tiễn. Chủ động liên kết với các trường đại học lớn trong nước, có nhiều kinh nghiệm, uy tín về hợp tác quốc tế để tăng cường, mở rộng công tác hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ.

- Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức diễn đàn về giáo dục nghề nghiệp.

- Đa dạng hóa các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN (Đính kèm phụ lục)

1) Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2024 - 2030: **408.186.039.400 đồng** (Bốn trăm lẻ tám tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm ba mươi chín ngàn, bốn trăm đồng). Trong đó:

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập mới 2 trường tư thục: 150.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh đầu tư cho các trường công lập: 214.292.039.400 đồng (trong đó: vốn lồng ghép vào dự án thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tây Ninh 71.698.000.000 đồng).

- Quỹ phát triển nhà trường, quỹ phát triển nghề nghiệp: 21.348.000.000 đồng.

- Các cơ sở đào tạo ngoài công lập: 22.546.000.000 đồng.

2) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước (nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh).

- Nguồn thu học phí từ công tác đào tạo (quỹ phát triển nhà trường, quỹ phát triển nghề nghiệp).

- Nguồn thu hợp pháp khác và nguồn xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Tổ chức thực hiện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công tại Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn 2045 và kế hoạch này, hàng năm chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và các giải pháp trong kế hoạch này.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch này vào chương trình công tác, kế hoạch hàng năm của từng đơn vị, địa phương. Định kỳ vào ngày **20/11** hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

- Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc các đơn vị, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất trước ngày **31/12** hàng năm. Trong quá trình tổ chức thực hiện, lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2030./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. *Trình*

8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh



Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 2859 /KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
1.1	Giảm ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đối với các Trung tâm GDNN-GDTX	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cụm Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố: Thành phố Tây Ninh, Hoà Thành, Châu Thành	Năm 2024
1.2	Thành lập phân hiệu trường Đại học tại Tây Ninh trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Phân hiệu Trường Đại học tại Tây Ninh	2025-2030
1.3	Nâng cấp trường Cao đẳng nghề Tây Ninh đạt chuẩn trường chất lượng cao theo Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh	Xây dựng Đề án, phân khai kế hoạch đầu tư các hạng mục, hoàn chỉnh hồ sơ gửi Bộ LĐTBXH công nhận trường cao đẳng đạt chất lượng cao	Năm 2024-2030
1.4	Hoàn chỉnh Đề án thành lập trường Cao đẳng y tế Tây Ninh trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Y tế Tây Ninh	Sở Y tế	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Đã gửi hồ sơ về Bộ LĐTBXH thẩm định Đề án, khi có quyết định thành lập trường cao đẳng, Sở Y tế trình UBND tỉnh thủ tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo	Năm 2024-2025

1.5	Tổ chức lại Trung tâm DVVL – GDDN tỉnh Tây Ninh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tham mưu Sở thành lập bộ phận chuyên trách nghiên cứu, thu thập thông tin, phân tích dự báo cung – cầu nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp	Năm 2025
1.6	Kêu gọi, thu hút nhà đầu tư thành lập trường Trung cấp tư thực tại KCN Phước Đông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND huyện Gò Dầu	01 trường Trung cấp tư thực	2025 - 2030
1.7	Kêu gọi, thu hút nhà đầu tư thành lập trường Cao đẳng tư thực tại khu vực Cầu K13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND huyện Dương Minh Châu	01 trường Cao đẳng tư thực	2025 - 2030
1.8	Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	2024 - 2030
2	ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, HIỆN ĐẠI HOÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT DẠY HỌC VÀ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
2.1	Tổ chức công tác tự kiểm định, đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các trường Trung cấp và trường Cao đẳng nghề Tây Ninh	Báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2024- 2030

2.2	Tổ chức đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng học thông minh, thiết bị phát triển học liệu số	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở GD&ĐT, các trường cao đẳng, trung cấp, các trung tâm đào tạo nghề	100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hạ tầng số, nền tảng số	2024-2030
2.3	Tổ chức lựa chọn và đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học cho Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu	2024-2030
3	PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, NGHỆ NHÂN, CHUYÊN GIA, NGƯỜI DẠY NGHỀ				
3.1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, nhà giáo các kỹ năng nghề mới	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Khoá tập huấn, bồi dưỡng	2024-2030
3.2	Tổ chức sự kiện trình diễn tay nghề, hoạt động cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh	Hội thi, hội diễn, diễn đàn	2024-2030
3.3	Quy hoạch cán bộ quản lý, ưu tiên tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên có trình độ cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Kế hoạch	2024-2030

4	GẮN KẾT CHẶT CHẼ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VỚI DOANH NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG				
4.1	Tổ chức liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Khoá đào tạo	2024-2030
4.2	Thu thập và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đối với nhu cầu tuyển dụng, khả năng cung ứng nguồn nhân lực, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hệ thống cơ sở dữ liệu	2024-2030
4.3	Tổ chức định kỳ ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm. Xây dựng kế hoạch gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND huyện, thị xã, thành phố, Các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm, kế hoạch	2024-2030
4.4	Tổ chức các hoạt động định hướng, phân luồng cho học sinh vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Tỉnh đoàn, Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường trung học phổ thông.	Ngày hội tuyển sinh, hướng nghiệp, phân luồng học sinh	2024-2030
5	CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC – CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ; HƯỚNG NGHIỆP, KHỞI NGHIỆP VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO				

5.1	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hội thảo khoa học, mô hình, thiết bị công nghệ hiện đại	2024-2030
5.2	Tổ chức các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, nhà giáo làm công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Dự án, hội thi, ngày hội khởi nghiệp	2024-2030
6	NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH CHO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
	Đẩy mạnh xã hội hoá trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã, Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh	Xây dựng phòng thực nghiệm, vườn ươm, nhà lưới, thiết bị thực hành, thiết bị học tập	2024-2030
7	TRUYỀN THÔNG, NÂNG CAO HÌNH ẢNH, THƯƠNG HIỆU VÀ GIÁ TRỊ XÃ HỘI CỦA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
	Đa dạng hoá công tác truyền thông lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, UB.MTTQ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân	Hội thi, hội diễn, hội thao, bản tin, phóng sự, lễ tuyên dương	2024-2030

8	CHỦ ĐỘNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
8.1	Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, thể dục thể thao giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở giáo dục nước ngoài	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hội thao thể dục thể thao, Hội diễn văn nghệ, Hội thao AN-QP, Hội thi Kỹ năng nghề...	2024-2030
8.2	Tổ chức các diễn đàn về giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Hội doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Diễn đàn gặp gỡ, tọa đàm	2024-2030

[illegible]